

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2021/HS-ST  
Ngày: 11-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Nữ.

2/ Ông Ngô Xuân Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/TLST-HS ngày 04/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2021/QĐXXST-HS ngày 19/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-HS ngày 02/8/2021 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 159/2021/TB-TA ngày 27/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn A**, sinh năm 1993, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi ĐKKHKT: Khóm ĐT, phường ĐTh, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Cà Th; Chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 22/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 49/2011/HSST (chưa chấp hành việc bồi thường dân sự và nộp án phí sơ thẩm).

- Ngày 09/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 77/2011/HSST (chưa chấp hành việc nộp án phí hình sự sơ thẩm).

Ngày 03/11/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 145 tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 49/2011/HSST ngày 22/6/2011 và Bản án số 77/2011/HSST ngày 09/9/2011 buộc Trần Tuấn A chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Ngày 27/02/2014, An chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 08/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án số 217/2019/HSST. Ngày 07/11/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/5/2008, bị Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 1484/QĐ-UB-NC về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, với thời hạn 12 tháng. Ngày 19/5/2009, An chấp hành xong quyết định.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2021 cho đến nay. Có mặt.

*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Xã TTh, huyện DD, tỉnh Cà Mau; địa chỉ hiện nay: Tổ A, khu phố B, phường HTh, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

*Người làm chứng:* Anh Trần Anh Ph. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 ngày 06/02/2021, Trần Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển số) chạy từ nhà trọ của bạn A tại phường Hiệp Thành, thành phố T, tỉnh Bình Dương về phòng trọ của A tại phường Phú Hòa, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi đang lưu thông trên đường thì A nhìn thấy phía trước dãy trọ Minh Thị Chánh, địa chỉ tổ 95, khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố T, tỉnh Bình Dương có dựng 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 59E1-940.85 của chị Nguyễn Thị M nên A nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, A điều khiển xe mô tô của A chạy đến quán cà phê Bình Dương Xanh trên đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố 5, phường Hiệp Thành, thành phố T, tỉnh Bình Dương và để xe của A trong quán (tại thời điểm này quán không có khách). Tiếp đó, A đi bộ lại dãy nhà trọ mà A thấy xe mô tô của chị M, khi đến nơi A nhìn xung quanh thấy không có người trông coi xe nên A đi đến vị trí chiếc xe đang dựng rồi đẩy bộ xe mô tô của chị M về quán cà phê Bình Dương Xanh. Khi về đến quán cà phê, A tháo biển số xe của chị M ra rồi lấy biển số xe mô tô của A gắn qua xe mô tô của chị M, còn biển số xe của chị M thì A gắn ngược lại vào xe của A. Đồng thời, A mở mặt nạ xe mô tô của chị M ra rồi dùng tay bứt nguồn dây điện và đề máy nổ lên rồi A lấy một chìa khóa mà A đã chuẩn bị sẵn cắm vào ổ khóa xe của chị M. Sau đó, A điện thoại cho người bạn tên Trần Anh Ph, nhờ Ph chạy xe về giùm thì Ph đồng ý. Lúc này, A điều khiển xe mô tô của A chạy đến ngã tư địa chất để rước và chờ Ph quay lại quán cà phê Bình Dương Xanh. Khi đến nơi, Ph nhìn thấy có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đang dựng trước một cái chòi bên trong quán cà phê thì Ph có hỏi “xe này của vợ mày hả” thì A nói “ừ” và không nói gì thêm. Lúc này, A nhờ Ph chạy xe mô tô nhãn hiệu Vision, còn A chạy xe mô tô của A đến bãi giữ xe gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thì Ph đồng ý. Khi đến nơi, A kêu Ph đứng bên ngoài, còn A chạy vào bên trong để gửi xe mô tô của A. Sau đó, A điều khiển xe mô tô lấy trộm được của chị M để chờ Ph về nhà. Trên đường về, A và Ph ghé vào một quán cà phê ven đường để uống cà phê thì A hỏi Ph “có biết ai mua xe không để A bán xe”. Thấy vậy, Ph hỏi A “bán xe nào” thì A nói “bán xe Honda Vision” và chỉ vào xe mô tô trên, Ph nói tiếp “xe này của bồ mày mà mày xin phép nó

chưa mà mày bán” nhưng A nói đang kẹt tiền nên đem bán. Thấy vậy, Ph cho A số điện thoại của một người bạn tên Th (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) để A liên hệ bán xe. Tiếp đó, A liên lạc với Th trao đổi bán xe thì Th đồng ý mua xe với giá 5.000.000đ và hẹn giao xe tại ngã tư Phú Văn. Sau đó, A điều khiển xe mô tô lấy trộm được của chị M chở Ph chạy đến ngã tư Phú Văn gặp Th rồi A giao xe cho Th và lấy số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng. A đưa cho Ph 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng để Ph tự đón xe về nhà, số tiền còn lại 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm nghìn) đồng A cất giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày 06/02/2021, A tiếp tục điện thoại và nhờ Ph đi cùng với A đến lấy xe của A đã gửi đêm hôm trước thì Ph đồng ý. Sau khi nghe điện thoại xong, A mượn xe mô tô biển số 61L7-0863 của một người bạn tên Tr (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) chở Ph đi. Khi A vừa vào bãi xe thì Công an phường Hiệp Thành mời A và Ph về trụ sở làm việc. Qua làm việc, A đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 59E1-940.85 của chị Nguyễn Thị M nên Công an phường Hiệp Thành đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của Trần Tuấn A, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 59E1-940.85, số khung RLHHC1210DY036137, số máy HC12E5036392 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 61L7-0863, số khung RLHHC0908Y456836, số máy HC09E6456868. Đến khoảng 02 giờ 00 ngày 07/02/2021, Công an phường Hiệp Thành chuyển hồ sơ vụ việc cùng Trần Tuấn A và số vật chứng thu giữ được đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 256/KLTS-TTHS ngày 08/02/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 59E1-940.85, số khung RLHJ5812GY439189, số máy JF66E0761514 trị giá 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, số khung RLHHC1210DY036137, số máy HC12E5036392 đã thu giữ của Trần Tuấn A, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ số 311/53, khu phố 4, thị trấn Dầu tiêng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy. Qua làm việc, ông T khai nhận đã bán xe mô tô trên cho một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch). Đồng thời, Trần Tuấn A khai nhận mua xe mô tô trên của một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) và không làm thủ tục đổi chủ sở hữu. Vào các ngày 29, 30 và 31/5/2021, Báo Tuổi Trẻ đăng tin truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, nhưng không có bất kỳ cá nhân nào đến nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, có số khung RLHHC0908Y456836, số máy HC09E6456868 thu giữ của Trần Tuấn A, quá trình xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương có kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Qua làm việc, A khai nhận mượn xe mô tô trên của một người bạn tên Tr (hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch) nên vào các ngày 29, 30 và 31/5/2021, Báo Tuổi Trẻ đăng tin truy tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên theo yêu

cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, nhưng không có bất kỳ cá nhân nào đến nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với biển số 61L7-0863 thu giữ của Trần Tuấn A, quá trình điều tra xác định: biển số trên là của xe mô tô nhãn hiệu Present, số khung 000794, số máy V260794 do bà Châu Kim S, sinh năm 1987, địa chỉ số 87/10, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thành phố Th An, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy. Qua làm việc, bà S khai nhận đã bán xe mô tô trên cho một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào các ngày 29, 30 và 31/5/2021, Báo Tuổi Trẻ đăng tin truy tìm chủ sở hữu đối với biển số trên theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, nhưng không có bất kỳ cá nhân nào đến nhận. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án quyết định giao cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định.

Đối với biển số 59E1-940.85 quá trình điều tra xác định: biển số trên là của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 59E1-940.85, số khung RLHJ5812GY439189, số máy JF66E0761514 do anh Đỗ Thành Trị Huy Ph đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy. Qua làm việc, chị M khai nhận đã mua xe mô tô trên của cửa hàng xe máy cũ Dương Gia Phát tại số 1/176, khu phố Hòa Lân 2, phường Th Giao, thành phố Th An, tỉnh Bình Dương nhưng chưa làm thủ tục đổi chủ sở hữu. Vào các ngày 29, 30 và 31/5/2021, Báo Tuổi Trẻ đăng tin truy tìm chủ sở hữu đối với biển số trên theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, nhưng không có bất kỳ cá nhân nào đến nhận. Do biển số trên là tài sản cá nhân của chị M, đồng thời do xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đã bị Trần Tuấn A lấy trộm hiện không thu hồi được nên chị M yêu cầu tịch thu biển số trên để tiêu hủy. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đề nghị Tòa án quyết định giao cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định. Ngoài ra, do xe mô tô trên không thu hồi được nên chị M yêu cầu A bồi thường số tiền 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng. Hiện A chưa bồi thường số tiền trên cho chị M.

Quá trình điều tra, Trần Tuấn A và Trần Anh Ph đều khai nhận việc A lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 59E1-940.85 của chị Nguyễn Thị M thì anh Ph hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý đối với Trần Anh Ph về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với nam thanh niên tên Th đã mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 59E1-940.85 do An trộm của chị M, quá trình điều tra chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú của Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số 131/CT-VKS-HS ngày 02/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp

dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, số khung RLHHC1210DY036137, số máy HC12E5036392; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, có số khung RLHHC0908Y456836, số máy HC09E6456868. Đối với biển số 61L7-0863 và 59E1-940.85 đề nghị giao Công an tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/02/2021, tại khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Tuấn A đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 59E1-940.85 có trị giá 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng của chị Nguyễn Thị M. Năm 2019, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản,

Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A đồng ý bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng theo yêu cầu của bị hại chị Nguyễn Thị M. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo A phải bồi thường cho chị M số tiền là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, số khung RLHHC1210DY036137, số máy HC12E5036392 đã thu giữ của Trần Tuấn A là phương tiện An dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, số khung RLHHC0908Y456836, số máy HC09E6456868 thu giữ của Trần Tuấn A, A khai nhận là mượn của người bạn tên Tr nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch và cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo 03 kỳ trên 3 số báo liên tiếp mà không ai đến nhận. Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương làm thủ tục tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với biển số 61L7-0863 thu giữ của Trần Tuấn A và biển số 59E1-940.85 của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen là vật chứng không sử dụng được nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/02/2021.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Trần Tuấn A có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy biển số 61L7-0863 và biển số 59E1-940.85.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, số khung RLHHC1210DY036137, số máy HC12E5036392 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

- Giao 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, có số khung RLHHC0908Y456836, số máy HC09E6456868 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) cho Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**